

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2019

V/v “Tranh chấp Hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thị Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị P - Sinh năm 1990.

HKTT: Khu A, xã P, huyện P, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: SN A, tổ B, SĐ, phường H, thị xã P, tỉnh P.

(Chị P có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu A, xã P, huyện P, tỉnh P.

(Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Dương Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dương Thị P và anh Nguyễn Ngọc T đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 09 năm 2011 tại UBND xã P, huyện P, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 04 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị P đã đưa hai con về ở với mẹ đẻ ở số nhà A, tổ B, SĐ, phường H, thị xã P, tỉnh P. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Dương Thị P xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh N sinh ngày 23/03/2012 và cháu Nguyễn Thành Đ sinh ngày 06/09/2013. Hiện nay cháu N và Đ đang ở cùng chị P và đang học tại trường tiểu học H, thị xã P và Trường mầm non H, thị xã P. Trong thời gian 02 cháu học tại trường, anh T chưa bao giờ nộp tiền học, tiền ăn cho con. Bản thân anh T không có nghề nghiệp, chị P đang làm tại Công ty TNHH NTV tại khu công nghiệp P tại xã P, thị xã P, tỉnh P. Thu nhập lương hàng tháng từ 6 đến 7 triệu đồng. Khi ly hôn chị P xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Dương Thị P xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vì vậy anh Nguyễn Ngọc T không có lời khai tại Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Xử cho chị Dương Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Giao chị Dương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ánh N sinh ngày 23/03/2012 và cháu Nguyễn Thành Đ sinh ngày 06/09/2013. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P vì chị P không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Ngọc T nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị P và anh Nguyễn Ngọc T đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 09 năm 2011 tại UBND xã P, huyện P, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị P và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị P, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 04 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do

anh T không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị P đã đưa hai con về ở với mẹ đẻ ở số nhà A, tổ B, SĐ, phường H, thị xã P, tỉnh P. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T tại nơi cư trú ngày 14 tháng 03 năm 2019, địa phương khẳng định trong quá trình chung sống ở địa phương có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời, cờ bạc. Chị P và 02 con là Nguyễn Thị Ánh N, cháu Nguyễn Thành Đ đã đi khỏi địa phương. Xét thấy mục đích của hôn nhân giữa chị P và anh T không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy chị P yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị Dương Thị P xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh N sinh ngày 23/03/2012 và cháu Nguyễn Thành Đ sinh ngày 06/09/2013.

Xét thấy cháu N và Đ đang được chị P trực tiếp nuôi dưỡng và đang học ổn định tại trường tiểu học H, thị xã P và Trường mầm non H, thị xã P. Trong thời gian 02 cháu học tại trường, anh T chưa bao giờ nộp tiền học, tiền ăn cho con. Chị P hiện đang làm tại Công ty TNHH NTV tại khu công nghiệp P xã P, thị xã P, tỉnh P. Thu nhập lương hàng tháng từ 6 đến 7 triệu đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh anh T làm nghề lái xe ô tô thường xuyên không có mặt ở nhà. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án. Như vậy anh T đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu N và Đ cần giao cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và Đ là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P vì chị P không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Dương Thị P xác định vợ chồng không có. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh T vắng mặt, không có lời khai vì vậy chưa giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Dương Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ánh N sinh ngày 23/03/2012 và cháu Nguyễn Thành Đ sinh ngày 06/09/2013. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P vì chị P không yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002210 ngày 04/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H.Phù Ninh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS H.Phù Ninh;
- UBND xã P, H.Phù Ninh;
- Lưu VP, HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Lan

